

Số: /KH-UBND

Việt Khê, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Việt Khê giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Phát động Phong trào thi đua "Hải Phòng thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng" giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Công văn số 2144/UBND-NVKTGS ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/7/2025 về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Việt Khê;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Việt Khê (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trên địa bàn xã góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo động lực thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2025 - 2030.

- Phân đấu đạt các mục tiêu thuộc thẩm quyền tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt các cơ quan, đơn vị, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú. Có sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể và các cơ sở thôn; bảo đảm tính kế thừa và đổi mới.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, gắn kết thường xuyên với công tác chỉ đạo, điều hành; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các Phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phân đấu đạt các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 71-NQ/CP của Chính phủ và tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” liên tục phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân

3. Thi đua phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

4. Thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát triển Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số từ trung ương đến địa phương; kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

5. Thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

6. Thi đua phát triển xã hội số. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, chuẩn bị đồng bộ mọi nguồn lực để phát triển xã hội số.

7. Thi đua bảo đảm quốc phòng và an ninh, an toàn, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng. Ứng dụng công nghệ trong quản lý cư trú, an ninh trật tự; triển khai hệ thống camera giám sát an ninh toàn xã. Xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư chính xác, đầy đủ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý.

8. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các cơ quan, đơn vị

- Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua do Thủ tướng, thành phố phát động; đồng thời phát động, triển khai sâu rộng Phong trào thi đua của xã đến các tập thể đơn vị trực thuộc, cá nhân thuộc quản lý. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

- Hoàn thành có chất lượng các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu và tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện có kết quả việc tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính; tích cực trong thực hiện tái cấu trúc quy trình để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

b) Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tổ chức được các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng phong trào học tập số, bình dân học vụ số, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân; hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 71-NQ/TW;

phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đối với các doanh nghiệp

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường theo hướng thương hiệu của xã.

d) Đối với cá nhân

Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

e) Đối tượng khác (doanh nhân, trí thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế...)

Có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có những phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc (Bằng sáng chế, Giải thưởng khoa học, văn bản công nhận công trình nghiên cứu...) được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận bằng văn bản.

2. Hình thức và đối tượng áp dụng khen thưởng

2.1. Hình thức khen thưởng

a) *Khen thưởng hàng năm và khen thưởng sơ kết*

Căn cứ kết quả thực hiện phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân; các cơ quan, đơn vị tiến hành khen thưởng theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) *Hình thức và danh hiệu khen thưởng*

+ Huân chương Lao động;

- + Cờ Thi đua của Chính phủ;
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- + Cờ Thi đua của UBND thành phố;
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố;
- + Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2.2. Đối tượng khen thưởng: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cá nhân... trên địa bàn xã có thành tích xuất sắc trong tham gia Phong trào thi đua.

2.3. Thủ tục hồ sơ khen thưởng

a) Thủ tục

Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn nêu trên, các cơ quan, đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

b) Hồ sơ

- Tờ trình đề nghị khen thưởng.
- Biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan, đơn vị (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu báo cáo thành tích khen thưởng chuyên đề).
- Trường hợp có phát minh, sáng chế, sáng kiến được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn theo đúng quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác chỉ đạo, điều hành cơ quan, đơn vị; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Tranh thủ nguồn hỗ trợ từ ngân sách thành phố, các chương trình, dự án; huy động xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin đồng hành, tài trợ giải pháp và thiết bị số.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2027)

Các cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch phát động, triển khai Phong trào thi đua, các tiêu chí thi đua phù hợp trong năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm năm 2027 để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 đến năm 2030)

Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch để phát động, triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích phát động, triển khai Phong trào thi đua hàng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của bộ, ngành, cơ quan cấp trên.

- Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) **trước ngày 05/11 hàng năm.**

2.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số.

2.3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ; Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua. Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về thực hiện Phong trào thi đua.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này đối với các cơ quan, đơn vị.

2.4. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, để lập kế hoạch trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số. Bố trí nguồn vốn ngân sách để bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua theo quy định.

2.5. Các doanh nghiệp trên địa bàn

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

2.6. Trung tâm sự nghiệp công

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện phong trào thi đua. Từ đó, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo và sự chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

2.7. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào. Phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” giai đoạn 2025

- 2030 trên địa bàn xã Việt Khê. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Quang